

CÁC LẼ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 85 - Đức Chúa Jêsus ngồi khen Đức Chúa Cha và nguyên tắc của sự hiểu biết Đức Chúa Trời.

Ma-thi-ơ 11:25-27: Lúc đó, Đức Chúa Jêsus nói rằng: Hỡi Cha! là Chúa của trời đất, tôi khen ngợi Cha, vì Cha đã giấu những điều này với kẻ khôn ngoan, người sáng dạ, mà tỏ ra cho những con trẻ hay. Thừa Cha, phải, thật như vậy, vì Cha đã thấy điều đó là tốt lành. Mọi việc Cha ta đã giao cho ta; ngoài Cha không có ai biết Con; ngoài Con và người nào mà Con muốn tỏ ra cùng, thì cũng không ai biết Cha.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ²⁵At ^{G1722}that time ^{G2540}Jesus ^{G2424}answered ^{G611}and said ^{G2036}, I thank ^{G1843}thee, O Father ^{G3962}, Lord ^{G2962}of heaven ^{G3772}and earth ^{G1093}, because ^{G3754}thou hast hid ^{G613}these ^{G5023}things from the wise ^{G4680}and prudent ^{G4908}, and hast revealed ^{G601}them unto babes ^{G3516}. ²⁶Even so ^{G3779}, Father ^{G3962}: for so ^{G3779}it seemed ^{G1096-G2107}good ^{G2107}in thy sight ^{G1715}. ²⁷All ^{G3956}things are delivered ^{G3860}unto me of my Father ^{G3962}: and no ^{G3762}man ^{G3762}knoweth ^{G1921}the Son ^{G5207}, but the Father ^{G3962}; neither ^{G3761}knoweth ^{G1921}any ^{G5100}man the Father ^{G3962}, save ^{G1508}the Son ^{G5207}, and he to whomsoever ^{G3739-G1437}the Son ^{G5207}will ^{G1014}reveal ^{G601}him.

Căn cứ theo 2 bản dịch Kinh-Thánh King James version và bản The Amplified Bible thì các câu trên có nghĩa là: *Bấy giờ Đức Chúa Jêsus khởi nói rằng: Tôi cảm tạ Cha, Chúa tối cao của cả trời (thiên đàng, cõi đời đời) và đất (cùng mọi sự thuộc về đất), bởi sự hiểu biết mà Tôi công khai vui mừng mà thừa với Cha rằng: Cha đã giấu những sự bí mật này khỏi những kẻ khôn ngoan và người thông thái, mà tỏ những sự này cho các con trẻ (mới sanh, còn đang ẵm ngửa, chưa hiểu biết gì) biết. Phải, thừa Cha, Tôi ngợi khen Cha, vì Cha đã thấy cách Cha đã làm đó là nhân từ và tốt lành. Hết thấy mọi sự đã giao cho Ta bởi Cha Ta; Ngoài Cha, không có một người nào nhận biết (nhận ra, hiểu được, lĩnh hội được) Con; Cũng một thể ấy, Ngoài Con và những người nào mà Con bằng lòng tỏ ra cho thì không có một người nào nhận biết Cha.*

Theo đúng nguyên văn của tiếng Hy-lạp chép, thì khi Đức Chúa Jêsus vừa quở trách dân của ba thành Cô-ra-xin, thành Bết-sai-đa và thành Ca-bê-na-um, thì dường như Đức Thánh-Linh đang hành động trong Ngài và các Lời mà Chúa Jêsus vừa phán đó trong cùng một thời khắc Chúa Jêsus thông công trực tiếp với Đức Thánh-Linh và trong khoảnh khắc đặc biệt đó, Chúa Jêsus như không để ý đến đoàn dân đông đang ở chung quanh Ngài, nhưng Ngài đang trực diện với Đức Chúa Cha mà ngợi khen Đức Chúa Cha về những sự mà Đức Chúa Cha đang uỷ thác cho Ngài công bố cho loài người biết, vậy nên nguyên văn có chép rằng Chúa Jêsus trả lời và vui mừng ngợi khen Đức Chúa Cha ngay trước đoàn dân đông mà đối với Chúa Jêsus lúc đó như không có ai ngoài Ngài với Đức Chúa Cha vậy.

Phần đầu của câu 25 Bản Kinh-Thánh King James version chép: ²⁵At ^{G1722}that time ^{G2540}Jesus ^{G2424}answered ^{G611}and said ^{G2036}, I thank ^{G1843}thee, O Father ^{G3962}, Lord ^{G2962}of heaven ^{G3772}and earth ^{G1093}, Nghĩa là: *Bấy giờ (vào lúc đó) Chúa Jêsus trả lời và nói: Tôi cảm tạ Ngài, Hỡi Cha, Chúa tối cao của trời (thiên đàng, cõi đời đời) và đất (cùng mọi sự thuộc về đất);* Chữ mà Bản Kinh-Thánh King James version chép là answered ^{G611}- trả lời, đó là chữ ἀποκρίνομαι- apokrinomai, số 611 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Tự mình kết luận, trả lời, bắt đầu nói.*

Khi thi hành chức vụ, Chúa Jêsus không sử dụng khả năng của xác thịt mình để rao giảng Tin-Lành, nhưng Ngài để cho Đức Chúa Cha hoàn toàn cai trị và dẫn dắt Ngài, như Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài rằng: *Vậy, Đức Chúa Jêsus cất tiếng phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, Con chẳng tự mình làm việc gì được; chỉ làm điều chi mà Con thấy Cha làm; vì mọi điều Cha làm, Con cũng làm y như vậy. Cha yêu Con và tỏ cho mọi điều Cha làm; Cha sẽ tỏ cho Con công việc lớn lao hơn những việc này nữa, để các ngươi lấy làm lạ lùng. Vả, Cha khiến những kẻ chết sống lại và ban sự sống cho họ thể nào, thì Con cũng ban sự sống cho kẻ Con muốn thể ấy.* (Giăng 5:19-21)

Đức Chúa Jêsus đã thi hành một mẫu mực mà Đức Chúa Cha muốn hết thấy những người được Ngài chọn cho được vào trong Nước của Ngài cũng sẽ làm y như vậy, nghĩa là Thần của Đức Chúa Trời sẽ ngự trên những người thuộc về Ngài để dạy dỗ, dẫn dắt tâm linh của người đó hành động, nói, làm việc theo sự dẫn dắt của Ngài, như người Cha dắt dẫn con trẻ vậy, hầu cho con đó sẽ được trưởng thành trong sự hiểu biết như Cha đã biết vậy.

Tại sao Giê-hô-va Đức Chúa Trời toàn năng lại muốn những người hầu việc Ngài, được gọi là tôi tớ

Ngài phải nhờ cậy Đức Thánh-Linh (Thần của Đức Giê-hô-va) giúp đỡ trong hết thảy mọi sự đang khi những người đó còn sống trên đất này như vậy?

Trở lại với cội nguồn khi Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, chúng ta sẽ thấy ý muốn của Đức Chúa Trời là nhân từ và tốt lành, đó là Đức Chúa Trời ban cho dân Y-sơ-ra-ên một cơ hội để được phục hồi sự sống cho tâm linh họ và được làm tuyền dân của Ngài đang khi họ còn sống trong thân thể xác thịt hay chết này, hầu cho muôn dân trong thế gian này sẽ nhận biết Đức Giê-hô-va qua dân Y-sơ-ra-ên, tức là dân nhờ có luật pháp của Đức Giê-hô-va mà được trở nên một dân khôn ngoan có một không hai và là một dân thánh, dân thầy tế lễ của Nước Đức Chúa Trời.

Vì Đức Chúa Trời là Thần Linh tối cao, cực đại nên các tạo vật do Đức Chúa Trời dựng nên, vì khả năng của các tạo vật đó là hạn chế không thể hiểu biết được các công việc của Đức Chúa Trời và không thể nhìn thấy được mặt Ngài, vì thế cho nên đối với loài người trên đất này, là loài ra từ A-đam trước hết, đã vì tội lỗi của A-đam ăn trái của cây mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn và vì cơ tội lỗi đó mà loài người ra từ A-đam đã thiếu hụt mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, tức là tâm linh của loài người xác thịt đã thiếu mất sự sáng thật của Đức Chúa Trời, nên loài người không thể hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời và chính sự thiếu hiểu biết mà ma quỷ có thể lừa dối loài người và tiêu diệt loài người, là tạo vật mà Đức Chúa Trời đã dựng nên trên đất này.

Để cứu rỗi loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, loài người cần phải có giá cứu chuộc, vì loài người ra từ A-đam đã bị bán cho tội lỗi từ khi còn trong lòng của A-đam (khi A-đam phạm tội thì tội lỗi sẽ cầm buộc hết thảy những người được sanh ra từ A-đam, vì A-đam là tổ phụ của loài người trên đất này)

Đức Chúa Trời đã chọn dân Y-sơ-ra-ên là tuyền dân cho Ngài thông qua đức tin của Áp-ra-ham và qua Giao-ước mà Đức Chúa Trời đã lập với Áp-ra-ham rồi với Y-sác và với Gia-cốp. Để chuộc dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho Pha-ra-ôn tha cho dân Y-sơ-ra-ên cho được tự do ra khỏi xứ đó mà thờ phượng Đức Chúa Trời, nhưng vì Pa-ra-ôn không chịu vâng theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va nên Ngài đã phải giáng các tai và xuống để Pha-ra-ôn nhận biết rằng Ngài là Đức Chúa Trời, Đấng đã tạo nên muôn vật trong vũ trụ cũng như trên trái đất này. Vì Pha-ra-ôn không chịu buông tha dân Y-sơ-ra-ên và không tin có Giê-hô-va Đức Chúa Trời như Môi-se đã nói, nên Đức Chúa Trời đã giáng tai và thứ mười xuống trên khắp xứ Ê-díp-tô.

Xuất Ê-díp-tô ký 11:1-7: **Vả, Đức Giê-hô-va có phán cùng Môi-se rằng: Ta sẽ giáng cho Pha-ra-ôn và xứ Ê-díp-tô một tai và nữa; đoạn, người sẽ tha các người đi khỏi đây. Khi người định tha đi, thì sẽ đuổi các người ra khỏi đây. Vậy, hãy nói cùng dân sự và dặn rằng mỗi người bất luận nam hay nữ phải xin kẻ lân cận mình những đồ bằng bạc và bằng vàng. Đức Giê-hô-va làm cho dân sự được ơn trước mặt người Ê-díp-tô; Môi-se cũng là một người rất tôn trọng trong xứ Ê-díp-tô, trước mắt quần thần của Pha-ra-ôn và trước mắt dân ấy. Môi-se nói: Đức Giê-hô-va có phán như vậy: Chừng giữa đêm ta sẽ ra tuần hành xứ Ê-díp-tô. Hết thảy con trưởng nam trong xứ Ê-díp-tô sẽ chết, từ thái tử của Pha-ra-ôn ngồi trên ngai mình, cho đến con cả của người đòi ở sau cối, và luôn mọi con đầu lòng của súc vật nữa. Trong cả xứ Ê-díp-tô sẽ có tiếng kêu la inh ỏi, cho đến đôi chưa hề có, và cũng sẽ chẳng bao giờ có giống như vậy nữa. Nhưng, trong cả dân Y-sơ-ra-ên đầu đến một con chó cũng sẽ chẳng sửa hoặc người, hoặc vật; hầu cho các người biết rằng Đức Giê-hô-va phân biệt dân Y-sơ-ra-ên cùng người Ê-díp-tô là dường nào.**

Xuất Ê-díp-tô ký 12:29-42: **Vả, khi giữa đêm, Đức Giê-hô-va hành hại mọi con đầu lòng tại xứ Ê-díp-tô, từ thái tử của Pha-ra-ôn ngồi trên ngai mình, cho đến con cả người bị tù, và hết thảy con đầu lòng của súc vật. Đang lúc ban đêm, Pha-ra-ôn, quần thần cùng hết thảy người Ê-díp-tô đều chờ dậy; có tiếng kêu la inh ỏi trong xứ Ê-díp-tô, vì chẳng một nhà nào là không có người chết. Trong đêm đó, Pha-ra-ôn bèn đòi Môi-se và A-rôn mà phán rằng: Hai người và dân Y-sơ-ra-ên hãy chờ dậy, ra khỏi giữa vòng dân ta mà đi hầu việc Đức Giê-hô-va, như các người đã nói. Cũng hãy dẫn bò và chiên đi, như lời các người đã nói, và cầu phước cho ta nữa. Người Ê-díp-tô thúc giục dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ mau mau, vì nói rằng: Chúng ta đều chết hết! Vậy, dân sự đều đem bột nhồi rồi chưa men đi, và bọc những thùng nhồi bột trong áo tơi vác lên vai mình. Vả, dân Y-sơ-ra-ên có làm y theo lời Môi-se đã dặn, xin người Ê-díp-tô những đồ bằng bạc và bằng vàng cùng áo xống. Đức Giê-hô-va làm cho dân sự được ơn trước mặt người Ê-díp-tô, nên họ bằng lòng cho; và dân Y-sơ-ra-ên lột trần người Ê-díp-tô vậy. Dân**

Y-sơ-ra-ên đi từ Ram-se đến Su-cốt, số không kể con nít, được chừng sáu mươi vạn người đàn ông đi bộ. Lại có vô số người ngoại bang đi lên chung luôn với chiên, bò, súc vật rất nhiều. Chúng bèn hấp bánh không men bằng bột của mình đã đem theo từ xứ Ê-díp-tô; bột không men, vì cố bị đuổi khỏi xứ Ê-díp-tô không thể chậm trễ, và cũng chẳng sắm kịp lương thực chi được. Vả, thì kiêu ngạo của dân Y-sơ-ra-ên tại xứ Ê-díp-tô được bốn trăm ba mươi năm. Khi mãn bốn trăm ba mươi năm rồi, thì, cũng trong ngày đó, các quân đội của Đức Giê-hô-va ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Ấy là một đêm người ta phải giữ cho Đức Giê-hô-va, vì Ngài rút dân Y-sơ-ra-ên khỏi xứ Ê-díp-tô. Trải các đời, cả dân Y-sơ-ra-ên phải giữ đêm đó, để tôn trọng Đức Giê-hô-va.

Dân Y-sơ-ra-ên được giải thoát ra khỏi xứ Ê-díp-tô vì Đức Giê-hô-va đã tìm được giá cứu chuộc cho họ, nhưng dân Y-sơ-ra-ên không thể nhờ giá đó mà vào được xứ Ca-na-an đơm sữa và mật, mà xứ Ca-na-an vừa là bóng cho thân thể của người ta và cũng là bóng về thiên đàng nữa.

Đất hứa Ca-na-an là phần thưởng của Đức Chúa Trời dành cho những người nào chiến thắng tội lỗi, là quyền lực hành động trong thân thể xác thịt của người ta, nhưng đối với những người còn sống trong thân thể xác thịt mà còn để cho tội lỗi cai trị mình, thì những người như vậy không thể vào được đất hứa đó, vì những người như vậy không thể vượt qua được một biên giới vô hình nhưng rất thật và rất mạnh, đó là tiêu chuẩn thánh khiết của Đức Chúa Trời, mà sông Giô-đanh là bóng.

Hết thấy những người Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ê-díp-tô đều phải đối diện với các tiêu chuẩn chép trong sách Luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho Môi-se, không ngoại trừ ai, kể cả Môi-se. Nếu người nào trong dân Y-sơ-ra-ên mà vi phạm mạng lệnh của Đức Giê-hô-va thì người ấy sẽ không được vào nhận lấy xứ Ca-na-an và ngay cả khi những người đã được vào xứ Ca-na-an rồi mà chối bỏ luật pháp của Đức Chúa Trời thì những người đó cũng sẽ bị Đức Chúa Trời huỷ diệt, như Môi-se đã nhân Danh Đức Giê-hô-va mà nói trước vậy.

Phục truyền luật lệ ký 4:20-26: Còn các người, Đức Giê-hô-va đã chọn và rút các người khỏi lò lửa bằng sắt kia, là xứ Ê-díp-tô, để các người thành một dân riêng của Ngài, y như các người đã là điều đó ngày nay. Đoạn, Đức Giê-hô-va, vì cố các người, nổi giận cùng ta, có thể rằng ta không được đi ngang qua sông Giô-đanh, và chẳngặng vào xứ tốt đẹp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người làm sản nghiệp. Vì ta phải chết trong xứ này, không đi ngang qua sông Giô-đanh được; nhưng các người sẽ đi qua và nhận lấy xứ tốt đẹp ấy. Khá cẩn thận giữ lấy mình, chớ quên sự giao ước của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã lập cùng các người, và chớ làm tượng chạm nào, hình của vật nào mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã cấm; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người như một đám lửa tiêu cháy, và là Đức Chúa Trời hay kỳ tà. Khi các người sẽ có con cùng cháu, và khi đã ở lâu trong xứ rồi, nếu các người làm bại hoại mình, làm tượng chạm nào, hình của vật chi mặc dầu, mà hành ác trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người để chọc Ngài nổi giận, thì ngày nay ta bắt trời và đất làm chứng quyết cho các người rằng các người sẽ chết vội, và khuất mắt khỏi xứ mà mình sẽ đi nhận lấy tại bên kia sông Giô-đanh. Các người chẳng ở đó lâu dài đâu, nhưng sẽ bị tận diệt.

Phục truyền luật lệ ký 6:1-25: Vả, nầy là điều răn, luật lệ và mạng lệnh mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã phán dặn ta dạy lại cho, để các người làm theo nó trong xứ mà các người sẽ đi vào nhận lấy; hầu cho người kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, trọn đời, người và con cháu người vâng giữ các luật lệ và điều răn của Ngài mà ta truyền cho người, để người được sống lâu ngày. Hỡi Y-sơ-ra-ên, người hãy nghe lấy và cẩn thận làm theo, hầu cho người được phước và thêm lên nhiều trong xứ đơm sữa và mật, y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ người đã phán hứa cùng người. Hỡi Y-sơ-ra-ên! hãy nghe: Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta là Giê-hô-va có một không hai. Người phải hết lòng, hết ý, hết sức kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người. Các lời mà ta truyền cho người ngày nay sẽ ở tại trong lòng người; khá ân cần dạy dỗ điều đó cho con cái người và phải nói đến, hoặc khi người ngồi trong nhà, hoặc khi đi ngoài đường, hoặc lúc người nằm, hay là khi trời dậy. Khá buộc nó trên tay mình như một dấu, và nó sẽ ở giữa hai con mắt người như ấn chỉ; cũng phải viết các lời đó trên cột nhà, và trên cửa người. Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã dẫn người vào xứ mà Ngài thề cùng tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp,ặng ban cho người, khiến người lấy được những thành lớn và tốt mà người không có xây cất; những nhà đầy đủ các thứ của mà người không có chất chứa; các giếng mà người không có đào; cây nho và cây ô-li-ve mà người không có trồng; khi người ăn và được no nê, khá giữ lấy mình, kéo người quên Đức Giê-hô-va, là Đấng đã đem người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, tức là khỏi

nhà nô lệ. Người phải kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, phục sự Ngài, và lấy danh Ngài mà thề. Chớ theo các thần khác trong những thần của các dân tộc ở xung quanh các người, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ngự ở giữa người là Đức Chúa Trời kỳ tà, e cơn thịnh nộ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người nổi lên cùng người, và Ngài diệt người khỏi mặt đất chẳng. Các người chớ thử Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, như đã thử Ngài tại Ma-sa. Khá cẩn thận giữ lấy những điều răn, chứng cớ, và luật lệ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã truyền cho người. Vậy, người phải làm điều ngay thẳng và tốt lành trước mặt Đức Giê-hô-va, để người được phước và vào nhận lấy xứ tốt đẹp mà Đức Giê-hô-va đã thề hứa cùng tổ phụ người, để ban cho người; và Đức Giê-hô-va sẽ đuổi hết những kẻ thù nghịch ra khỏi trước mặt người, y như Ngài đã phán vậy. Về ngày sau, khi con người hỏi người rằng: Các chứng cớ, luật lệ, và mạng lệnh này là chi, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi đã truyền cho cha? thì hãy đáp rằng: Chúng ta đã bị làm tội mọi cho Pha-ra-ôn tại xứ Ê-díp-tô, và Đức Giê-hô-va có dùng tay mạnh đem chúng ta ra khỏi xứ ấy. Đức Giê-hô-va có làm trước mặt chúng ta những dấu kỳ và phép lạ rất lớn lao đáng sợ, mà hại xứ Ê-díp-tô, Pha-ra-ôn, và cả nhà người; Ngài đã đem chúng ta ra khỏi xứ ấy, để dẫn vào xứ Ngài đã thề cùng tổ phụ chúng ta; để ban cho chúng ta. Đức Giê-hô-va có phán cùng chúng ta khá làm theo các luật lệ này, kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, hầu cho chúng ta được phước luôn luôn, và được Ngài bảo tồn sự sống cho chúng ta y như Ngài đã làm đến ngày nay. Vả, chúng ta sẽ được xưng là công bình nếu chúng ta cẩn thận làm theo các điều răn này trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, y như Ngài đã phán dặn vậy.

Để dân Y-sơ-ra-ên có thể nhận được xứ Ca-na-an, Đức Chúa Trời đã ban cho họ luật pháp thánh khiết và công bình của Ngài mà luật pháp đó là do chính Đức Giê-hô-va dùng ngón tay của Ngài viết trên bảng đá và ban cho Môi-se tại trên núi Si-na-i vào khoảng năm 1445 B.C (tức là vào năm 1279 B.C. theo lịch thế giới) và ban cho Môi-se, tôi tớ của Đức Chúa Trời để dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên biết. Luật pháp đó chính là con đường thuộc linh dẫn tuyển dân của Ngài vào xứ Ca-na-an. Từ trên trời cao, trong đám mây, Đức Chúa Trời đã phán tiếng của Ngài ra cho hết thảy dân Y-sơ-ra-ên đang có mặt tại chân núi Si-na-i được nghe các Lời mà Ngài đã chép trên hai bảng đá mà Ngài đã trao cho Môi-se, hầu cho hết thảy dân Y-sơ-ra-ên đều tin các Lời được chép trên hai bảng đá đó, để làm theo.

Lời của Đức Chúa Trời phán ra ấy là để cho tuyển dân của Ngài nhận biết giá trị quan trọng của việc làm thế nào để tâm linh của người ta được sự sống lại và được sống đời đời cùng làm thế nào để xác thịt của người ta được cứu ra khỏi quyền lực của tội lỗi mà nhận được sự phước hạnh của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời cũng đã tỏ ra cho dân Y-sơ-ra-ên biết rằng, khi Ngài ban luật pháp của Ngài cho họ, ấy không phải chỉ là để cho họ kính sợ Ngài mà làm theo các mạng lệnh của Ngài mà thôi, nhưng chính khi dân Y-sơ-ra-ên vâng giữ và làm theo luật pháp của Ngài, thì quyền phép của sự sống lại và sự sống đời đời cũng sẽ hành động trong lòng của những người nào vâng giữ và làm theo các mạng lệnh đó nữa và như vậy, những người vâng giữ và làm luật pháp của Đức Chúa Trời sẽ như cây mọc bên dòng suối, không hề lo sợ hạn hán hay bất kỳ tai họa nào, vì quyền phép trong Lời của Đức Chúa Trời sẽ biến đổi người đó từ địa vị là một tội nhân mà được trở nên con cái của Đức Chúa Trời. Bấy giờ, mọi quyền lực cai trị trên muôn vật và trong mọi sự đó, là quyền lực đến bởi quyền tể trị của Đức Giê-hô-va sẽ không làm hại những người đã được luật pháp của Đức Chúa Trời bảo vệ.

Phục truyền luật lệ ký 30:19-20: Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các người rằng ta đã đặt trước mặt người sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rửa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho người và dòng dõi người được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vâng theo tiếng phán Ngài, và triu mến (tôn trọng) Ngài; vì Ngài là sự sống người và làm cho người được sống lâu, đặt người ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.

Chữ được sống chép trong câu 19 này, đó là chữ חַיִּים-chayah, số 2421 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Sự sống được phục hồi từ sự chết, sự sống khoẻ mạnh, mạnh mẽ, sự sống thành công, thịnh vượng, sự sống đời đời;*

Ê-sai 55:8-13: Đức Giê-hô-va phán: Ý tưởng ta chẳng phải ý tưởng các người, đường lối các người chẳng phải đường lối ta. Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối ta cao hơn đường lối các người, ý tưởng ta cao hơn ý tưởng các người cũng bấy nhiêu. Vả, như mưa và tuyết xuống từ trên trời và không trở lại nữa, mà đem nhuận đất đai, làm cho sanh ra và kết nụ, đặt có giống cho kẻ gieo,

có bánh cho kẻ ăn, thì lời nói của ta cũng vậy, đã ra từ miệng ta, thì chẳng trở về luống nhưng, mà chắc sẽ làm trọn điều ta muốn, thuận lợi công việc ta đã sai khiến nó. Vì các người sẽ đi ra vui vẻ, được đưa đi trong sự bình an. Trước mặt các người, núi và đồi sẽ trỗi tiếng ca hát, mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay. Cây tùng sẽ mọc lên thay cho bụi gai, và cây sim sẽ lớn lên thay cho gai góc; điều đó sẽ làm cho biết danh Đức Giê-hô-va, và là một dấu đời đời không hề tuyệt diệt.

Luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên là con đường dẫn đến sự sống đời đời, điều đó không có nghĩa là luật pháp này sẽ trực tiếp đưa những người đã tiếp nhận, vâng giữ và làm theo mà được vào thiên đàng của Đức Chúa Trời, nhưng quyền phép của luật pháp sẽ hành động trong tâm trí của thân thể xác thịt những người đó mà khiến cho họ được sạch tội lỗi và nhờ sự được làm sạch mọi tội lỗi mà người ta được dọn dĩ đến gần Đức Chúa Trời, tức là người đó sẽ nhận được sự ban cho Đức Thánh-Linh, là Thần Lễ thật, Đấng đến bởi sự bảo lãnh của Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng Cứu Chuộc người đó.

Đức Giê-hô-va đã nhiều lần phán với Môi-se truyền dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên biết trách nhiệm của họ đối với việc học, vâng giữ và làm theo luật pháp của Ngài, vì người ta sẽ nhờ quyền phép trong luật pháp của Đức Chúa Trời mà được nên thánh và được đến gần Đức Chúa Trời.

Vì giá trị của luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se là rất quan trọng và không thể thay đổi, vì thế cho nên ngoại trừ Giô-suê và Ca-lép (cùng với gia quyến của hai người đó) cùng với những người thuộc dân Y-sơ-ra-ên được sanh ra trong nơi đồng vắng, là được vào nhận lấy xứ Ca-na-an, số còn lại, tức là những người Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô đều ngã chết nơi đồng vắng vì cố tội lỗi của họ, vì họ đã lầm bầm oán trách Đức Giê-hô-va và đối với Môi-se, dù người rất trung thành với Đức Giê-hô-va, nhưng vì cố dân sự làm cho người rối trí nên người đã vi phạm mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va đã phán với người, thay vì Môi-se phải nói với hòn đá để Đức Giê-hô-va làm phép lạ khiến nước chảy ra từ hòn đá đó, thì Môi-se lại nóng nảy lấy gậy cầm nơi tay mà đập hòn đá và vì cố đó mà Đức Giê-hô-va đã không cho Môi-se được vào xứ Ca-na-an.

Dân số ký 20:7-12: Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **Hãy cầm lấy cây gậy người, rồi với A-rôn anh người, hãy truyền nhóm hội chúng, và hai người phải nói cùng hòn đá trước mặt hội chúng, thì hòn đá sẽ chảy nước ra; người sẽ khiến nước từ hòn đá chảy ra cho hội chúng và súc vật của họ uống. Vậy, Môi-se cầm lấy cây gậy ở trước mặt Đức Giê-hô-va, như Ngài đã phán dặn. Môi-se và A-rôn truyền nhóm hội chúng đến trước hòn đá mà nói rằng: Hỡi dân phản nghịch! hãy nghe, chúng ta há dễ khiến nước chảy từ hòn đá này ra cho các người được sao? Môi-se giơ tay lên, đập hòn đá hai lần bằng cây gậy mình. Nước bèn chảy tràn ra nhiều, hội chúng uống, và súc vật họ uống nữa. Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: Bởi vì hai người không có tin đến ta, đặt tôn ta nên thánh trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, vì cố đó, hai người sẽ không đem hội chúng này vào xứ mà ta đã cho nó đâu.**

Sau khi Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho Môi-se đặt tay truyền sự vinh hiển của mình sang cho Giô-suê, để Giô-suê sẽ thay Môi-se dắt dân Y-sơ-ra-ên vượt qua sông Giô-đanh để vào nhận lấy xứ Ca-na-an, Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho Giô-suê về trách nhiệm của người và cả dân Y-sơ-ra-ên đối với luật pháp của Ngài như sau: **Quyển sách luật pháp này chớ xa miệng người, hãy suy gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn thận làm theo mọi điều đã chép ở trong; vì như vậy người mới được may mắn trong con đường mình, và mới được phước.** (Giô-suê 1:8)

Đức Chúa Trời cũng cảnh báo cho Giô-suê biết không phải là dễ dàng để nhận được quyền phép của Đức Chúa Trời để nhờ đó mà nhận lãnh được xứ Ca-na-an đơm sữa và mật đâu, vì những người được vượt qua sông Giô-đanh để vào nhận lấy xứ đơm sữa và mật đó sẽ phải chịu sự thử thách, tức là sự thử nghiệm mọi sự mà tuyển dân của Ngài đã được nhận lãnh luật pháp của Đức Chúa Trời.

Hết thấy những người tin Chúa đều sẽ phải tiếp nhận luật pháp của Đức Chúa Trời qua Con một của Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ và hết thấy những người tin Chúa đều phải làm một công việc, đó là tận diệt hết thấy mọi đồn lũy của ma quỷ, là quyền lực đã cai trị thân thể xác thịt của người ta và ẩn náu trong xác thịt của người ta, để ngăn trở người ta, khiến cho người ta không thể vào được Nước Đức Chúa Trời.

Nếu người tin Chúa không có luật pháp của Đức Chúa Trời thì người ấy không thuộc về Đức Chúa Trời và người ấy không thể nào thắng được ma quỷ, vì ma quỷ là kẻ cầm quyền cai trị lĩnh vực tối tăm và chúng là kẻ phạm tội từ lúc ban đầu, vậy nên những người không có luật pháp của Đức Chúa Trời cũng giống như

người không có gương soi mặt mình vậy, không nhận biết tội lỗi và khi người ta không nhận biết mình có tội và không nhận biết cái gì là tội lỗi và cái gì là thanh sạch, thì người ấy cũng như kẻ mù, không thấy đường vậy. Vì luật pháp chỉ cho người ta biết tội lỗi và luật pháp cũng chỉ cho người ta biết làm thế nào để làm sạch tội lỗi mình. Nếu một người mang danh là người tin Chúa, mà hầu hết những người cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsu Christ làm Cứu Chúa của linh hồn mình đều tin có Đức Chúa Jêsu Christ, nhưng sự tin đó chỉ là ý nghĩ ở trong đầu, theo trí khôn chứ không phải là đức tin. Vì đức tin là thực chất căn bản của những điều mình đang hy vọng, đang trông cậy. Thực chất căn bản đó là Lời của Đức Chúa Trời được chép thành văn tự mà người ta gọi chung là Kinh-thánh và Lời của Đức Chúa Trời là hằng còn đến muôn đời và Lời của Đức Chúa Trời làm chứng về Đức Chúa Trời, nghĩa là Đức Chúa Trời dùng Lời của Ngài để tỏ cho loài người biết Danh Ngài, tức là thông qua Lời của Đức Chúa Trời mà loài người nhận biết quyền phép, bổn tánh, sự tôn trọng của Ngài trải muôn đời, trên muôn vật và trong mọi sự, cả những sự mà người ta thấy được hoặc không thấy được cũng bởi Ngài và vì Ngài mà được dựng nên.

Nhưng thực chất căn bản đó là vô hình trước con mắt của xác thịt và người ta cũng không thể nắm được hay sờ đụng đến được, nhưng với tâm linh của những người tin Chúa đã được tái sanh thì sẽ nhận biết được những sự ấy.

Như vậy, vì Đức Chúa Trời yêu thương loài người nên Ngài đã ban luật pháp thánh khiết và công bình của Ngài cho loài người, để loài người sẽ nhờ sự vâng giữ và làm theo luật pháp đó mà được sạch tội lỗi mình và qua sự trung thành với Đức Chúa Trời qua việc vâng giữ và làm theo luật pháp của Ngài mà người tin Chúa được nhận sự ban cho Đức Thánh-Linh, nghĩa là người đó được tái sanh tâm linh mình, bấy giờ người ấy mới thật sự nhận được giá cứu chuộc cho tâm linh mình. Kể từ khi tâm linh người tin Chúa được tái sanh, thì Đức Thánh-Linh sẽ dắt dẫn người ấy vào trong các Lễ thật của Nước Đức Chúa Trời qua việc Đức Thánh-Linh sẽ mở trí cho người ấy hiểu được những sự lạ lùng trong luật pháp của Đức Chúa Trời và Ngài sẽ ghi Luật pháp của Thánh-Linh sự sống vào trong lòng và trong trí khôn của người đó, như Đức Chúa Trời đã hứa.

Giê-rê-mi 31:33-34: Đức Giê-hô-va phán: Đây là giao ước mà ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó. Ta sẽ đặt luật pháp ta trong bụng chúng nó và chép vào lòng. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân ta. Chúng nó ai nấy sẽ chẳng dạy kẻ lân cận mình hay là anh em mình, mà rằng: Hãy nhận biết Đức Giê-hô-va! vì chúng nó thấy đều sẽ biết ta, kẻ nhỏ cũng như kẻ lớn. Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ tha sự gian ác chúng nó, và chẳng nhớ tội chúng nó nữa.

Mặc dù Đức Chúa Trời đã phán dặn rất kỹ về trách nhiệm của dân Y-sơ-ra-ên phải làm đối với việc vâng giữ và làm theo luật pháp của Ngài, hầu cho dân Y-sơ-ra-ên được ban phước và được bảo vệ khi họ vào nhận lãnh xứ đơm sữa và mật cùng những sự cảnh cáo nếu họ chối bỏ luật pháp của Đức Chúa Trời, thì Đức Giê-hô-va sẽ giáng tai hoạ xuống trên họ như Ngài đã giáng trên các dân tộc đã từng sống trong xứ Ca-na-an trước khi dân Y-sơ-ra-ên vào chiếm lấy xứ Ca-na-an vậy. Nhưng sau khi Giô-suê qua đời, các thầy tế lễ trong Y-sơ-ra-ên đã không tôn trọng Danh của Đức Giê-hô-va và họ cũng không vâng giữ và cũng không dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên về luật pháp của Đức Giê-hô-va, vì thế cho nên Danh của Đức Giê-hô-va đã bị nói phạm trong các dân ngoại và kế hoạch cứu chuộc loài người lại cho Đức Giê-hô-va cũng vì dân Y-sơ-ra-ên mà bị hãm ép.

Để cứu chuộc loài người, Đức Chúa Trời đã quyết định sai Con một của Ngài vào thế gian này để làm cho luật pháp mà Ngài đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se đó được vững lập và qua Con một của Ngài mà dân Y-sơ-ra-ên sẽ nhận biết Danh Đức Giê-hô-va và chính Con một của Ngài sẽ hoàn thành giá cứu chuộc không chỉ cho dân Y-sơ-ra-ên nhưng là cho hết thảy những người nào nghe đến Danh của Con một Ngài mà tin đến Đức Chúa Trời và tin Con ấy nữa.

Trước khi đưa Con một của Ngài, là Đức Chúa Jêsu Christ vào thế gian này, Đức Chúa Trời đã dùng các đấng tiên tri của Ngài để báo trước cho những người nào có lòng trông đợi sự giải cứu của Đức Giê-hô-va và qua các lời tiên tri mà Đức Chúa Trời tỏ ra các dấu hiệu để người ta nhận biết Con một của Ngài.

Ê-sai 9:1-7: Dân đi trong nơi tối tăm đã thấy sự sáng lớn; và sự sáng đã chiếu trên những kẻ ở xứ thuộc về bóng của sự chết. Chúa đã làm cho dân này thêm nhiều; và thêm sự vui cho họ. Mọi người đều vui mừng trước mặt Chúa, như vui mừng trong ngày mùa gặt, như người ta reo vui trong lúc chia

của cướp. Vì Chúa đã bẻ cái ách họ mang, cái roi đánh trên vai họ, cái gậy của kẻ hà hiếp, như trong ngày của Ma-di-an. Cả giày dép của kẻ đánh giặc trong khi giao chiến, cùng cả áo xống vấy máu, đều dùng để đốt và làm đồ chum lửa. Vì có một con trẻ sanh cho chúng ta, tức là một con trai ban cho chúng ta; quyền cai trị sẽ nẩy trên vai Ngài. Ngài sẽ được xưng là Đấng Lạ lùng, là Đấng Mưu luận, là Đức Chúa Trời Quyền năng, là Cha Đời đời, là Chúa Bình an. Quyền cai trị và sự bình an của Ngài cứ thêm mãi không thôi, ở trên ngai Đa-vít và trên nước Ngài, đặt làm cho nước bền vững, và lập lên trong sự chánh trực công bình, từ nay cho đến đời đời. Thật, lòng sốt sắng của Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ làm nên sự ấy! Chúa đã giáng một lời trong Gia-cốp, và lời ấy đổ xuống trên Y-sơ-ra-ên.

Ê-sai 11:1-5: Có một chồi sẽ nứt lên từ gốc Y-sai, một nhánh từ rễ nó sẽ ra trái. Thần của Đức Giê-hô-va sẽ ngự trên Ngài, tức là thần khôn ngoan và thông sáng, thần mưu toan và mạnh sức, thần hiểu biết và kính sợ Đức Giê-hô-va. Ngài lấy sự kính sợ Đức Giê-hô-va làm vui; chẳng phán xét theo mắt mình thấy, và chẳng cứ sự tai nghe mà đoán định. Nhưng Ngài sẽ dùng sự công bình xét đoán kẻ nghèo, và xử lý ngay thẳng cho kẻ nhu mì trên đất. Ngài sẽ đánh thế gian bằng cái gậy của miệng mình, và lấy hơi thở nơi môi mà giết kẻ ác. Sự công bình sẽ làm dây thắt lưng của Ngài, sự thành tín sẽ làm dây ràng hông.

Đức Chúa Trời cũng biết trước rằng người ta sẽ không tin vào Danh của Con một Ngài, nên qua tiên tri Ê-sai mà Đức Chúa Trời cảnh báo trước về những sự mà người ta sẽ làm đối với Con một Ngài, hầu cho khi mọi sự đã được ứng nghiệm rồi, người ta sẽ nhận biết Đức Giê-hô-va.

Ê-sai 53:1-12: Ai tin điều đã rao truyền cho chúng ta, và cánh tay Đức Giê-hô-va đã được tỏ ra cho ai? Người đã lớn lên trước mặt Ngài như một cái chồi, như cái rễ ra từ đất khô. Người chẳng có hình dung, chẳng có sự đẹp đẽ; khi chúng ta thấy người, không có sự tốt đẹp cho chúng ta ưa thích được. Người đã bị người ta khinh dể và chán bỏ, từng trải sự buồn bực, biết sự đau ốm, bị khinh như kẻ mà người ta che mặt chẳng thèm xem; chúng ta cũng chẳng coi người ra gì. Thật người đã mang sự đau ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn bực của chúng ta; mà chúng ta lại tưởng rằng người đã bị Đức Chúa Trời đánh và đập, và làm cho khốn khổ. Nhưng người đã vì tội lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian ác chúng ta mà bị thương. Bởi sự sửa phạt người chịu chúng ta được bình an, bởi lần roi người chúng ta được lành bệnh. Chúng ta thấy đều như chiên đi lạc, ai theo đường nấy; Đức Giê-hô-va đã làm cho tội lỗi của hết thảy chúng ta đều chất trên người. Người bị hiếp đáp, nhưng khi chịu sự khốn khổ chẳng hề mở miệng. Như chiên con bị dắt đến hàng làm thịt, như chiên cầm ở trước mặt kẻ lột lông, người chẳng từng mở miệng. Bởi sự ức hiếp, và xử đoán, nên người đã bị cất lấy; trong những kẻ đồng thời với người có ai suy xét rằng người đã bị dứt khỏi đất người sống, là vì có tội lỗi dân ta đáng chịu đánh phạt? Người ta đã đặt mồ người với những kẻ ác, nhưng khi chết, người được chôn với kẻ giàu; dầu người chẳng hề làm điều hung dữ và chẳng có sự dối trá trong miệng. Đức Giê-hô-va lấy làm vừa ý mà làm tổn thương người, và khiến gặp sự đau ốm. Sau khi đã dâng mạng sống người làm tế chuộc tội, người sẽ thấy dòng dõi mình; những ngày người sẽ thêm dài ra, và ý chỉ Đức Giê-hô-va nhờ tay người được thành vượng. Người sẽ thấy kết quả của sự khốn khổ linh hồn mình, và lấy làm thỏa mãn. Tội tố công bình của ta sẽ lấy sự thông biết về mình làm cho nhiều người được xưng công bình; và người sẽ gánh lấy tội lỗi họ. Vậy nên ta sẽ chia phần cho người đồng với người lớn. Người sẽ chia của bất với những kẻ mạnh, vì người đã đổ mạng sống mình cho đến chết, đã bị kẻ vào hàng kẻ dữ, đã mang lấy tội lỗi nhiều người, và cầu thay cho những kẻ phạm tội.

Tại trên núi giữa hai thành Cô-ra-xin và Ca-bê-na-um, Đức Chúa Jê-sus đã giảng ra các chương vàng của Kinh-thánh, nhưng những người đã đến nghe Ngài giảng đã không hạ mình xuống trước những sự giảng dạy của Ngài, mặc dù người ta kéo theo Ngài rất đông, nhưng không phải để nhận biết những sự dạy dỗ của Ngài, mà là để thấy phép lạ hoặc những sự họ tò mò muốn biết mà thôi, nên Chúa Jê-sus đã quả trách họ:

Ma-thi-ơ 11:20-24: Khốn nạn cho mày, thành Cô-ra-xin! Khốn nạn cho mày thành Bết-sai-đa! Vì nếu các phép lạ đã làm giữa bay, đem làm trong thành Ty-rơ và Si-đôn, thì hai thành đó thật đã mặc áo gai, đội tro, ăn năn từ lâu rồi. Vậy nên ta bảo bay, đến ngày phán xét, thành Ty-rơ và thành Si-đôn sẽ chịu đoán phạt nhẹ hơn bay. Còn mày, Ca-bê-na-um là thành đã được cao tới trời, sẽ hạ xuống tới

âm phủ! Vì nếu các phép lạ đã làm giữa mây, đem làm trong thành Sô-đôm, thì thành ấy còn lại đến ngày nay. Vậy nên ta rao bảo rằng, đến ngày phán xét, xứ Sô-đôm sẽ chịu đoán phạt nhẹ hơn mây.

Một sự lạ đã xảy ra khi Đức Chúa Jêsus quở trách dân của các thành chung quanh nơi Ngài đã giảng dạy đó thì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời ngự trên Ngài và Chúa Jêsus đã ở trong sự rất vui mừng mà ngợi khen Đức Chúa Cha và dường Ngài không còn để ý tới những người đang ở chung quanh Ngài nữa.

Ma-thi-ơ 11:25: Lúc đó, Đức Chúa Jêsus nói rằng: Hỡi Cha! là Chúa của trời đất, tôi khen ngợi Cha, vì Cha đã giấu những điều này với kẻ khôn ngoan, người sáng dạ, mà tỏ ra cho những con trẻ hay.

Chữ **ngợi khen** chép trong câu 25 này đó là chữ ἑξομολογέω- **exomologeō**, số 1843 với các gốc là chữ ἑξ- **ex**, số 1537 và chữ **homologeō**, số 3670 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **Lòng biết ơn, sự cảm tạ, sự công bố giao ước (cách rất vui mừng),**

Khi thi hành chức vụ công bố Lời của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Jêsus đã tận dụng tối đa thời gian để công bố những sự mà Đức Chúa Cha đã ban cho Ngài và Chúa Jêsus đã rất nóng nảy về việc làm thế nào để kịp chuyển giao những sự mà Ngài nhận biết từ Đức Chúa Cha để dạy cho người ta biết ý muốn của Đức Chúa Cha, bởi vì khi Ngài xuất hiện để thi hành chức vụ thì ma quỷ cũng nhận biết thì giờ mà chúng sẽ phải bị quăng vào hồ lửa hầu gần, nên chúng sẽ ra sức hành động để ngăn trở công việc của sự cứu chuộc, trong khi tuyển dân của Đức Chúa Trời vẫn đứng dừng, không để ý đến những sự dạy dỗ của Ngài. Thế nhưng trong khi Chúa Jêsus công bố các mạng lệnh mà Đức Chúa Cha đã giao cho, thì Thần của Đức Giê-hô-va cũng báo cho Ngài biết rằng, trong hàng ngũ những người đến nghe Ngài giảng, đã có những người nghe được tiếng của Ngài và hạt giống của sự sống đời đời đã được gieo, dù người ta có thể không thể nhìn thấy, nhưng Đức Chúa Trời đã nhìn thấy và Đức Chúa Cha vui lòng về công việc mà Con một của Ngài đã và đang làm cho ý muốn của Ngài được nên.

Chúa Jêsus tiếp nhận được sự tỏ ra của Đức Thánh-Linh nên Ngài vui mừng mà đáp lại sự tỏ ra của Đức Thánh-Linh, rằng: **Hỡi Cha! là Chúa của trời đất, tôi khen ngợi Cha, vì Cha đã giấu những điều này với kẻ khôn ngoan, người sáng dạ, mà tỏ ra cho những con trẻ hay.**

Những người được gọi là **khôn ngoan**, được gọi là **sáng dạ** đây là trong xác thịt người ta đã gọi những người được học hành, được dạy dỗ trong các trường học nơi thế gian này, kể cả những người có bằng cấp hay có địa vị trong xã hội đó lại không thể hiểu được những sự mà Đức Chúa Jêsus đã phán dạy và cho đến tận những ngày sau rốt này cũng vậy, những người có học vị cao, có nhiều kiến thức của loài người, có trình độ học vấn uyên thâm, làm giáo sư, bác học cũng không thể sử dụng các kiến thức của mình để hiểu biết được những sự được chép trong Kinh-thánh, ấy là bởi vì những người đó đã không tìm kiếm Đức Chúa Trời và họ cũng không muốn biết ý muốn của Đức Chúa Trời là gì, nên Đức Chúa Trời giấu những sự thuộc về Nước Đức Chúa Trời khỏi những người đó.

Chữ **những con trẻ** - **babes**^{G3516} được chép trong câu 25 này, trong tiếng Hy-lạp là chữ νήπιος- **nepios**, số 3516 có nghĩa là: **Còn đang nằm ngửa trên tay, chưa biết nói, chưa chín chắn, chưa trưởng thành, vị thành niên;**

Những người được Lời Chúa gọi là **những con trẻ** đây có thể là một số người trong hàng ngũ các môn đồ của Chúa Jêsus và cũng có thể là những người đã theo Ngài để được nghe các Lời của Ngài và những con trẻ đó là tâm linh của những người đó, dù chưa được sanh ra, nhưng đã được Đức Thánh-Linh bồng ẵm trong kế hoạch đã được định trước của Ngài.

Khi Đức Chúa Jêsus bị bắt dẫn đến nơi Phi-lát, Ngài đã phán về nguyên tắc này như sau:

Giăng 18:33-37: Phi-lát bèn vào trường án, truyền đem Đức Chúa Jêsus đến, mà hỏi rằng: Chính ngươi là Vua dân Giu-đa, phải chăng? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ngươi nói điều đó tự ý mình, hay là có người đã nói điều đó với ngươi về ta? Phi-lát trả lời rằng: Nào có phải ta là người Giu-đa đâu? Dân ngươi cùng mấy thầy tế lễ cả đã nộp ngươi cho ta; vậy ngươi đã làm điều gì? Đức Chúa Jêsus đáp lại rằng: Nước của ta chẳng phải thuộc về thế gian này. Ví bằng nước ta thuộc về thế gian này, thì tôi tớ của ta sẽ đánh trận, đặt ta khỏi phải nộp cho dân Giu-đa; nhưng hiện nay nước ta chẳng thuộc về hạ giới. Phi-lát bèn nói rằng: Thế thì ngươi là vua sao? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Thật như lời, ta là vua. Này, vì sao ta đã sanh và vì sao ta đã giáng thế: ấy là để làm chứng cho lẽ thật. Hễ ai thuộc về lẽ thật thì nghe lấy tiếng ta.

Khi Đức Chúa Jêsus phán các lời này, ấy là Ngài phán về nguyên tắc của Nước Đức Chúa Trời và sự làm chứng về Lễ thật đó là: loài người là con trai của Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời là Thần Linh tối cao đã ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se và luật pháp đó chính là con đường của sự cứu rỗi tâm linh loài người lại cho Đức Chúa Trời và luật pháp không hề qua đi, nhưng còn đến muôn đời và Đức Chúa Trời vẫn không lìa bỏ loài người, nên Ngài đã sai Con một của Ngài đến thế gian này để kêu gọi loài người trở lại với Ngài để nhận được sự tha thứ và được cứu rỗi. Nếu tâm linh của người nào còn tỉnh thức thì nó sẽ nhận biết các Lời mà Đức Chúa Jêsus đã phán đó là phán về mình và khi người ấy nhận biết được điều đó thì Đức Thánh-Linh cũng biết nữa và Ngài sẽ nhìn xem thái độ của người ấy đối với sự kêu gọi của Ngài như thế nào. Nếu người ấy trỗi dậy để trở lại với Đức Chúa Trời thì Đức Thánh-Linh sẽ mở trí cho người ấy, khiến người hiểu được ý nghĩa của Lời Chúa và chính Đức Thánh-Linh sẽ giúp cho người ấy nhận biết con đường của sự cứu rỗi và có năng lực để bước đi trên con đường ấy.

Giăng 1:12-13: Nhưng hề ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài, là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời vậy.

Chữ **quyền phép** được chép trong câu 12 này, đó là chữ ἐξουσία- *exousia*, số 1849 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **đặc quyền, sức lực, khả năng tiếp thu, quyền làm chủ, quyền hợp pháp, quyền tự do;**

Đặc quyền có nghĩa là khi người ấy học Lời Chúa trong Kinh-thánh, Đức Thánh-Linh sẽ giúp đỡ người ấy hiểu được ý nghĩa, nếu người ấy cầu hỏi Ngài và nhờ cậy Ngài, còn những người trong thế gian dù có đọc cũng không thể hiểu được, vì họ chưa nhận được đặc quyền này.

Sức lực đây có nghĩa là sức mạnh từ trong tâm linh của người ấy được trỗi dậy thúc giục tâm trí của mình để tin cậy vào Danh Đức Chúa Jêsus Christ và Lời của Đức Chúa Trời. Sức lực này do Đức Thánh-Linh ban cho tâm linh của người ấy khi người ấy học, nghe Lời của Đức Chúa Trời, như cây được chăm tưới vậy.

Khả năng tiếp thu là năng lực thuộc về trí tuệ nhưng không đến bởi các kiến thức học vấn của xác thịt người ấy, mà là năng lực đến từ Đức Thánh-Linh ban cho tâm linh người đã được ấn chứng bởi đức tin của mình vào Danh Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của mình. Đức Thánh-Linh sẽ mở trí cho người ấy hiểu được những sự dạy dỗ của Lời Đức Chúa Trời cùng những sự giảng dạy về Lời của Đức Chúa Trời.

Quyền làm chủ nghĩa là người ấy không bị một áp lực nào như các học sinh trong các trường học phải chịu áp lực của các bài kiểm tra, các bài thi cùng các tiêu chuẩn bắt buộc người ta phải đạt được cùng thời gian phải tuân theo, nhưng chính người được tự do đến với Lời của Đức Chúa Trời bất kỳ lúc nào, ở đâu và trong bất kỳ hoàn cảnh nào, người ấy cũng được quyền cầu hỏi Đức Thánh-Linh để nhận được sự giúp đỡ của Ngài. Người ấy được hưởng quyền làm chủ mình với tư cách là con của Đức Chúa Trời để thực hành sự cầu nguyện, sự ngợi khen, sự tôn cao Lời của Đức Chúa Trời và quyền nhóm lại thờ phượng Đức Chúa Trời trong Hội-thánh của Đức Chúa Jêsus Christ.

Quyền hợp pháp có nghĩa là người ấy có quyền kêu cầu Danh Chúa trong sự cầu nguyện, trong sự thờ phượng, trong sự công bố Lời của Đức Chúa Trời và người ấy có quyền trực tiếp cầu nguyện, cầu xin Đức Chúa Trời ban các thứ ơn cũng như cầu xin được sự giải cứu, được sự chữa lành hoặc cầu nguyện thay cho người khác. Người ấy được quyền hợp pháp làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ cùng sự công bố Lời của Đức Chúa Trời ở bất kỳ nơi nào mà người ấy được Đức Thánh-Linh cảm động.

Quyền tự do có nghĩa là ấy được tự do sử dụng các thứ ơn mà Đức Thánh-Linh đã ban cho mình để cầu nguyện, để thờ phượng, để chia sẻ Lời Chúa, để làm chứng đạo, để truyền giáo, để thi hành công việc mà Đức Thánh-Linh kêu gọi người ấy mà người ấy không bị phụ thuộc vào tổ chức của con người.

Cũng giống như khi một đứa trẻ được sanh ra, thì Đức Chúa Trời đã ban cho nó các khả năng phát triển thân thể, trí tuệ theo như ý Đức Chúa Trời đã định cho loài người được như vậy và nếu đứa trẻ đó được nuôi dưỡng, bảo vệ, thì nó sẽ phát triển toàn diện mọi khả năng cùng bản năng mà Đức Chúa Trời đã định cho loài người phải có thể nào, thì người tin Chúa cũng sẽ phát triển đức tin, sự hiểu biết của tâm linh thể ấy.

Đức Chúa Jêsus phán tiếp rằng: **Mọi việc Cha ta đã giao cho ta; ngoài Cha không có ai biết Con; ngoài Con và người nào mà Con muốn tỏ ra cùng, thì cũng không ai biết Cha.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ²⁷All^{G3956} things are delivered^{G3860} unto me of my Father^{G3962}: and no^{G3762} man^{G3762} knoweth^{G1921} the Son^{G5207}, but the Father^{G3962}; neither^{G3761} knoweth^{G1921} any^{G5100} man the Father^{G3962}, save^{G1508} the Son^{G5207}, and he to whomsoever^{G3739-G1437} the Son^{G5207} will^{G1014} reveal^{G601} him.

Có nghĩa là: *Hết thấy mọi sự đã được giao cho Ta bởi Cha Ta; Ngoài Cha, không có một người nào nhận biết (nhận ra, hiểu được, lĩnh hội được) Con; Cũng một thể ấy, Ngoài Con và những người nào mà Con bằng lòng tỏ ra cho thì không có một người nào nhận biết Cha.*

Chữ **đã giao cho** được chép trong câu này, đó là chữ παραδίδομι- **paradidomi**, số 3860 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *giao phó, uỷ thác, uỷ quyền, chuyển giao, truyền cho;*

Khi Chúa Jêsus phán các Lời này, ấy là Ngài nói về chính Ngài, là Lời của Đức Chúa Trời chứ không nói về thân thể xác thịt mà Ngài đang mang lấy như loài người chúng ta.

Chúng ta hãy xem Lời Chúa chép gì về lễ thật này.

Khải huyền 19:1-16: Sự đó đoạn, tôi nghe ở trên trời như có tiếng lớn của lũ đông lắm rằng: A-lê-lu-gia! Sự cứu chuộc, vinh hiển, quyền phép đều thuộc về Đức Chúa Trời chúng ta. Vì những sự phán xét của Ngài đều chân thật và công bình: Ngài đã đoán phạt đại dâm phụ nó lấy đều dâm loạn làm hư hỏng thế gian, và Ngài đã báo thù huyết của các tôi tớ Ngài đã bị tay con dâm phụ đó làm đổ ra. Chúng lại nói một lần thứ hai rằng: A-lê-lu-gia! Luồng khói nó bay lên đời đời. Hai mươi bốn trưởng lão cùng bốn con sanh vật bèn mọp xuống thờ lạy Đức Chúa Trời, là Đấng ngồi trên ngai, mà rằng: A-men, A-lê-lu-gia! Lại có tiếng từ ngai đến rằng: Hết thấy các người là tôi tớ Đức Chúa Trời chúng ta, vẫn kính sợ Ngài, nhỏ hay lớn, đều hãy ngợi khen Ngài! Đoạn, tôi lại nghe có tiếng như một đám đông vô số người, khác nào tiếng nước lớn hoặc như tiếng sấm dữ, mà rằng: A-lê-lu-gia! Vì Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta, là Đấng Toàn năng, đã cầm quyền cai trị. Chúng ta hãy hớn hở vui mừng, tôn vinh Ngài; vì lễ cưới Chiên Con đã tới, và vợ Ngài đã sửa soạn, đã cho người được mặc áo sáng láng tinh sạch bằng vải gai mịn (vải gai mịn tức là công việc công bình của các thánh đồ). Thiên sứ phán cùng tôi rằng: Hãy chép: Phước thay cho những kẻ được mời đến dự tiệc cưới Chiên Con! Người lại tiếp rằng: Đó là những lời chân thật của Đức Chúa Trời. Tôi bèn gieo mình xuống dưới chân người đang thờ lạy; song người phán rằng: Hãy giữ lấy, đừng làm vậy; ta là bạn tôi tớ với người và với anh em người là người cùng giữ lời chứng của Đức Chúa Jêsus. Người hãy thờ lạy Đức Chúa Trời. Vì sự làm chứng cho Đức Chúa Jêsus là đại ý của lời tiên tri. Bấy giờ tôi thấy trời mở ra, và có một con ngựa bạch hiện ra: Đấng cưỡi ngựa ấy gọi là Đấng Trung Tín và Chân Thật; Ngài lấy lễ công bình mà xét đoán và chiến đấu. Mắt Ngài như ngọn lửa; trên đầu có nhiều mào triều thiên, lại có đề một danh, ngoài Ngài ra không ai biết được. Ngài mặc áo nhúng trong huyết, Danh Ngài xưng là Lời Đức Chúa Trời. Các đạo binh trên trời đều mặc vải gai mịn, trắng và sạch, cưỡi ngựa bạch theo Ngài. Có một lưỡi gươm bén ở miệng Ngài ra, Ngài sẽ lấy nó mà đánh các dân, và cai trị họ bằng một cây gậy sắt. Ngài giày đạp thùng rượu cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời toàn năng. Trên áo tới và trên đùi Ngài, có đề một danh là Vua của các vua các và Chúa của các chúa.

Đức Chúa Jêsus là Con một của Đức Chúa Trời và Ngài là Lời Đức Chúa Trời. Lời của Đức Chúa Trời làm chứng về Đức Chúa Trời nghĩa là Lời của Đức Chúa Trời làm chứng Đức Chúa Trời tức là *Giê-hô-va là Đấng Cứu Chuộc* và trong tiếng Hê-bơ-rơ thì đó là chữ יהוהשׁוּׁוּא-Yehowshuwa, số 3091, còn trong tiếng Hy-lạp thì đó là chữ Ἰησοῦς - **Ieôsous**, số 2424 và chữ này ra từ gốc của chữ יהוהשׁוּׁוּא-Yehowshuwa, số 3091 trong tiếng Hê-bơ-rơ, đều cùng một nghĩa là: *Giê-hô-va là Đấng Cứu Chuộc*.

Thi-Thiên 2:8-12: *Hãy cầu ta, ta sẽ ban cho Con các ngoại bang làm cơ nghiệp, và các đầu cùng đất làm của cải. Con sẽ dùng cây gậy sắt mà đập bể chúng nó; Con sẽ làm vỡ nát chúng nó khác nào bình gốm. Vì vậy, hỡi các vua, hãy khôn ngoan; Hỡi các quan xét thế gian, hãy chịu sự dạy dỗ. Khá hầu việc Đức Giê-hô-va cách kính sợ, Và mừng rỡ cách run rẩy. Hãy hôn Con, e Người nổi giận, và các người hư mất trong đường chẳng; Vì cơn thịnh nộ Người hòng nổi lên. Phàm kẻ nào nương nấu mình nơi Người có phước thay!*

Như vậy, khi Chúa Jêsus phán rằng mọi sự, nghĩa là hết thấy mọi sự mà Đức Chúa Trời đã dùng Lời của Ngài để tạo dựng nên, để ban sự sống cho hay để huỷ diệt, để chúc phước cho hay là để giáng sự rửa sả, để ban cho hay là để cất đi... đều được Đức Chúa Trời giao phó, uỷ quyền cho Lời của Ngài và một điều chắc chắn là không phải chỉ đến khi Chúa Jêsus công bố các Lời này, thì Ngài mới có các quyền phép đó, nhưng

ngay từ lúc ban đầu, khi muôn vật chưa được dựng nên, thì Đức Chúa Trời đã ban cho Lời của Ngài có được quyền phép này, hầu cho khi Đức Chúa Trời phán thì vật liền có, Ngài bảo thì vật bèn đứng vững bền và đó là nguyên tắc đời đời không bao giờ qua đi.

Khi Đức Chúa Jêsus lại phán các Lời này ra giữa công chúng, ấy không phải là bấy giờ Ngài mới được Đức Chúa Cha uỷ thác cho Ngài quyền phép đó, nhưng Ngài đang nói về chính thân phận thật của Ngài đã hiện hữu từ trước khi có muôn vật được dựng nên, vì Ngài ở trong Đức Chúa Trời và Ngài là Đức Chúa Trời. Nhưng Đức Chúa Jêsus đã phán các Lời này để cho những người thuộc về Lễ thật, tức là những người mà tâm linh còn đang tỉnh thức mà được Đức Thánh-Linh cho được nghe các Lời mà Đức Chúa Jêsus đã rao giảng ra đó được nhận biết chính Ngài là Cha đời đời, là Chúa bình an của những người nào nghe tiếng Ngài mà hết lòng trở lại với Đức Chúa Trời. Lời mà Đức Chúa Jêsus đã phán ra đó cũng chỉ ra những người đang ở chung quanh Ngài cùng những người sẽ được nghe các Lời Ngài đã phán ra đó được biết rằng, hết thảy mọi sự mà muôn vật có cần cho sự sống mình, như được nuôi dưỡng, được bảo vệ, được nâng đỡ, được chữa lành, được giải cứu, được chữa lành, được duy trì, được bênh vực... cũng đều thuộc về quyền phép trong Lời của Đức Chúa Trời cai trị.

Khi Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên thì ấy là Đức Chúa Trời đã ban cho họ Lời có quyền phép để khiến cho họ sẽ nhờ sự vâng giữ và làm theo các Lời đó mà tâm linh họ được sự sống lại và thân thể xác thịt của họ được giải cứu, giải phóng, giải thoát ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, như chính Đức Chúa Trời đã phán với dân Y-sơ-ra-ên trong ngày Ngài ban luật pháp cho họ tại núi Si-na-i.

Tại sao dân Y-sơ-ra-ên đã nhận được luật pháp của Đức Chúa Trời mà họ lại không được hưởng những sự mà Đức Chúa Trời đã muốn họ nhận được qua việc vâng giữ và làm theo luật pháp của Ngài?

Đức Chúa Trời là thành tín, Lời đã phán ra sẽ không bao giờ qua đi, việc dân Y-sơ-ra-ên đã không nhận được những điều Đức Chúa Trời đã muốn họ nhận được cho sự sống của linh hồn họ cũng những sự phước hạnh cho thân thể của họ, ấy là vì họ đã không thật sự tiếp nhận Lời của Đức Chúa Trời. Bằng chứng là họ đã không muốn nghe tiếng của Đức Giê-hô-va từ trên trời cao phán xuống, mà họ chỉ muốn nghe lời của người ta mà thôi.

Xuất Ê-díp-tô ký 20:1-21: **Bấy giờ, Đức Chúa Trời phán mọi lời này, rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, đã rút người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô lệ. Trước mặt ta, người chớ có các thần khác. Người chớ làm tượng chạm cho mình, cũng chớ làm tượng nào giống những vật trên trời cao kia, hoặc nơi đất thấp này, hoặc trong nước dưới đất. Người chớ quỳ lạy trước các hình tượng đó, và cũng đừng hầu việc chúng nó; vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, tức là Đức Chúa Trời ký tà, hễ ai ghét ta, ta sẽ nhân tội tổ phụ phạt lại con cháu đến ba bốn đời, và sẽ làm ơn đến ngàn đời cho những kẻ yêu mến ta và giữ các điều răn ta. Người chớ lấy danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời người mà làm chơi, vì Đức Giê-hô-va chẳng cầm bằng vô tội kẻ nào lấy danh Ngài mà làm chơi. Hãy nhớ ngày nghỉ đặt làm nên ngày thánh. Người hãy làm hết công việc mình trong sáu ngày; nhưng ngày thứ bảy là ngày nghỉ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người: trong ngày đó, người, con trai, con gái tôi trai tớ gái, súc vật của người, hoặc khách ngoại bang ở trong nhà người, đều chớ làm công việc chi hết; vì trong sáu ngày Đức Giê-hô-va đã dựng nên trời, đất, biển, và muôn vật ở trong đó, qua ngày thứ bảy thì Ngài nghỉ: vậy nên Đức Giê-hô-va đã ban phước cho ngày nghỉ và làm nên ngày thánh. Hãy hiếu kính cha mẹ người, hầu cho người được sống lâu trên đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho. Người chớ giết người. Người chớ phạm tội tà dâm. Người chớ trộm cướp. Người chớ nói chứng dối cho kẻ lân cận mình. Người chớ tham nhà kẻ lân cận người, cũng đừng tham vợ người, hoặc tôi trai tớ gái, bò, lừa, hay là vật chi thuộc về kẻ lân cận người. Vả, cả dân sự nghe sấm vang, tiếng kèn thổi, thấy chớp nhoáng, núi ra khói, thì run rẩy và đứng cách tận xa. Dân sự bèn nói cùng Môi-se rằng: Chính mình người hãy nói cùng chúng tôi thì chúng tôi sẽ nghe; nhưng cầu xin Đức Chúa Trời chớ phán cùng, e chúng tôi phải chết chẳng. Môi-se đáp rằng: Đừng sợ chi, vì Đức Chúa Trời giảng lâm đặt thủ các người, hầu cho sự kính sợ Ngài ở trước mặt các người, cho các người không phạm tội. Vậy, dân sự đứng cách tận xa, còn Môi-se đến gần đám mây đen kịt có Đức Chúa Trời ngự ở trong.**

Đức Chúa Trời đã nghe thấy các lời dân Y-sơ-ra-ên nói rằng, họ không muốn nghe tiếng của Đức Giê-hô-

va nên Ngài đã phán với Môi-se về điều Ngài sẽ làm cho họ cả về tương lai nữa.

Phục truyền luật lệ ký 18:15-20: Từ giữa anh em người, Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ lập lên một đẳng tiên tri như ta; các người khá nghe theo đẳng ấy! Đó là điều chính người đã cầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, tại Hô-rếp, trong ngày nhóm hiệp, mà rằng: Cầu xin tôi chớ nghe tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi nữa, và chớ thấy đám lửa hừng nầy nữa, e tôi chết chẳng. Bấy giờ, Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Chúng nó nói có lý; ta sẽ lập lên cho chúng một đẳng tiên tri như người, thuộc trong anh em chúng, ta sẽ lấy các lời ta để trong miệng người, thì người sẽ nói cho chúng mọi điều ta phán dặn người. Bằng có ai không nghe theo lời ta mà đẳng tiên tri nhân danh ta nói, thì ta sẽ hạch ai đó. Còn kẻ tiên tri có lòng kiêu ngạo, nhân danh ta nói điều chi ta không biểu người nói hay là nhân danh các thần khác mà nói, thì kẻ tiên tri ấy phải chết.

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 19 trên như sau: ^{H1961}And it shall come to pass, that whosoever^{H376-H834} will not hearken^{H8085} unto my words^{H1697} which^{H834} he shall speak^{H1696} in my name^{H8034}, I will require^{H1875} it of him.

Có nghĩa là: *Này là điều sẽ xảy ra, hễ người nào không chịu nghe (cách cẩn thận, cách có ý tứ tôn trọng, nghe cách khôn ngoan, nghe cách thông hiểu, nghe cách vâng phục, tuân theo) các Lời của Ta mà đẳng tiên tri đó nhân Danh Ta mà nói, thì Ta sẽ tra xét (điều tra, xem xét, thẩm vấn, đoán xét) kẻ đó.*

Dân Y-sơ-ra-ên đã thưa lại với Môi-se rằng họ chấp nhận hết thảy các mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va đã phán, nhưng đó chỉ là cái miệng nói cho qua chuyện, để họ khỏi phải nghe thấy tiếng của Đức Giê-hô-va vang từ trên trời xuống, vì họ chỉ muốn được đi đến xứ đơm sữa và mật mà thôi, chứ họ không muốn nghe để hiểu biết rằng, ý muốn của Đức Chúa Trời không phải chỉ cho xứ Ca-na-an mà phần quan trọng nhất là tâm linh của họ được chuộc lại và được trở về làm con cái của Đức Chúa Trời và thân thể của họ sẽ thoát khỏi quyền lực của sự tội và sự chết mà được hưởng những sự phước hạnh của Đức Chúa Trời và thông qua họ mà muôn dân trong thế gian này sẽ nhận biết đến Đức Giê-hô-va để họ cũng sẽ được cứu rỗi như dân Y-sơ-ra-ên.

Dân Y-sơ-ra-ên đã không có sức làm trọn luật pháp của Đức Chúa Trời vì họ không yêu mến Lời của Đức Chúa Trời và không tôn trọng Danh của Đức Giê-hô-va, như Đức Giê-hô-va đã phán với họ trong ngày Ngài ban luật pháp cho họ tại núi Si-na-i.

Phục truyền luật lệ ký 30:19-20: Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các người rằng ta đã đặt trước mặt người sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rửa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho người và dòng dõi người được sống, thương mến (yêu mến) Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vâng theo tiếng phán Ngài, và triu mến (tôn trọng) Ngài; vì Ngài là sự sống người và làm cho người được sống lâu, đặt người ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.

Chúa Jêsus phán: Mọi việc (mọi sự) Cha ta đã giao cho ta; ngoài Cha không có ai biết Con; ngoài Con và người nào mà Con muốn tỏ ra cùng, thì cũng không ai biết Cha.

Chữ **biết** được chép câu 27 này, trong tiếng Hy-lạp đó là chữ ἐπιγινώσκω- epigino, số 1921 ra từ gốc, là chữ γινώσκω- ginosko, số 1097 có nghĩa là: *Nhận biết, hiểu biết cách đầy đủ, rõ ràng đúng, chính xác, linh hội được;*

Nếu dân Y-sơ-ra-ên không biết Đức Giê-hô-va thì họ không thể nhận lãnh sự sống mà Đức Giê-hô-va đã ban cho họ thông qua một điều kiện, đó là họ phải chọn sự sống và họ phải yêu mến và tôn trọng Đức Giê-hô-va mà sự yêu mến và tôn trọng được thể hiện qua việc tiếp nhận, vâng giữ và làm theo luật pháp mà Đức Giê-hô-va đã ban cho họ.

Cũng một nguyên tắc đó, dù Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Vả, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến danh Con một Đức Chúa Trời. (Giăng 3:16-18).

Các Lời trên chỉ khác với các Lời được chép trong Phục truyền luật lệ ký 30:19-20 về cách hành văn mà thôi, nhưng đều cùng một ý nghĩa, đó là Đức Chúa Trời đã vì sự yêu thương của Ngài mà ban Lời không bao giờ thay đổi, là Lời đại diện Đức Chúa Trời cho dân Y-sơ-ra-ên cũng như cả nhân loại, và nếu người nào tin

cậy, vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời cách yêu mến và tôn trọng, thì người ấy sẽ nhờ quyền phép trong Lời của Đức Chúa Trời mà nhận được sự cứu rỗi linh hồn mình.

Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài về điều kiện yêu mến và tôn trọng Lời của Đức Chúa Trời sẽ giúp cho họ nhận được những sự ban cho của Đức Chúa Trời như thế nào.

Giăng 14:21: Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta.

Vì Đức Chúa Jêsus với Đức Chúa Cha là một, nên không thể có chuyện Đức Chúa Jêsus ban cho người ta các điều răn khác với mười điều răn của Đức Chúa Cha như một số kẻ thiếu trí hiểu đã lý luận cách đại dốt. Các điều răn mà Đức Chúa Jêsus đã phán dạy đều là các điều răn mà Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se và khi những người Pha-ri-si thử Chúa Jêsus rằng: **Thưa thầy, trong luật pháp, điều răn nào là lớn hơn hết? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Người hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời người. Ấy là điều răn thứ nhất và lớn hơn hết. Còn điều răn thứ hai đây, cũng như vậy: Người hãy yêu kẻ lân cận như mình. Hết cả luật pháp và lời tiên tri đều bởi hai điều răn đó mà ra.** (Ma-thi-ơ 22:36-40)

Đức Chúa Trời đã từng phán với dân Y-sơ-ra-ên hãy chọn sự sống (làm theo luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho), hãy yêu mến và tôn trọng Danh của Đức Giê-hô-va thì họ sẽ được sống, vì Đức Giê-hô-va (và các Lời trong luật pháp của Đức Giê-hô-va) là sự sống cho cả linh hồn và thân thể của họ.

Vì dân Y-sơ-ra-ên đã không yêu mến Đức Giê-hô-va, không yêu mến luật pháp của Đức Giê-hô-va và họ không tôn trọng Danh của Đức Giê-hô-va nên họ không nhận được những sự mà Đức Giê-hô-va muốn họ nhận được. Dân Y-sơ-ra-ên không nhận biết Đức Giê-hô-va vì họ không tiếp nhận và không làm theo luật pháp của Đức Giê-hô-va và như vậy, họ không thể có được sự sống đời đời.

Cũng một lẽ đó, nếu người ta không tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của cuộc đời mình, thì họ không thể nào nhận biết ý nghĩa trong Lời của Đức Chúa Trời. Nếu người ta không nhận biết ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời trong Kinh-thánh thì họ không thể có được sự sống đời đời, vì Đức Chúa Jêsus đã phán về sự sống đời đời như sau:

Giăng 17:3: Vả, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **And this^{G3778} is life^{G2222} eternal^{G166}, that they might know^{G1097} thee the only^{G3441} true^{G228} God^{G2316}, and Jesus^{G2424} Christ^{G5547}, whom^{G3739} thou hast sent^{G649}.**

Chữ **nhìn biết** được chép trong bản tiếng Việt đó là chữ ΓΙΝΩΣΚΩ- **ginosko**, số 1097 của tiếng Hy-lạp (Greek) và chữ này là gốc của chữ **biết** được chép trong Ma-thi-ơ 11:27 mà chúng ta đang học hôm nay, có nghĩa là: **Nhận biết, hiểu biết cách đầy đủ, rõ ràng đúng, chính xác, tinh hội được;**

Khác với những sự thuộc về thể gian là thuộc về trí tuệ, kiến thức hiểu biết, có tác dụng giúp cho người ta làm công việc mà không thể tác động gì cho linh hồn của người ta, sự biết mà Đức Chúa Trời ban cho loài người chúng ta thông qua việc chúng ta tin cậy, vâng giữ và làm theo sẽ thay đổi hoàn toàn cuộc đời của người đó, từ sự tối tăm được dời sang nơi sáng láng, từ địa vị tội nhân mà được trở thành thánh đồ, từ sự chết mà tới được sự sống lại và sự sống đời đời. Sự biết mà Đức Chúa Trời ban cho những người yêu mến Ngài cùng vâng giữ và làm theo các Lời của Ngài là bông trái của quyền phép Đức Chúa Trời được ban cho Lời của Ngài, khiến cho linh hồn của những người nhận được quyền phép trong Lời của Đức Chúa Trời mà được sự sống lại và được sự sống đời đời.

Nếu một người không nhận được tình yêu của Đức Chúa Trời, không nhận được sự chấp nhận của Đức Chúa Trời thì người ấy không thể nào hiểu được Lời của Đức Chúa Trời đồng nghĩa với việc người ấy không thể có được sự sống lại và sự sống đời đời cho linh hồn mình.

Chúa Jêsus phán: **Ví bằng Cha, là Đấng sai ta, không kéo đến, thì chẳng có ai được đến cùng ta, và ta sẽ làm cho người đó sống lại nơi ngày sau rốt. Các sách tiên tri có chép rằng: Ai nấy đều sẽ được Đức Chúa Trời dạy dỗ. Hễ ai đã nghe Cha và học theo Ngài thì đến cùng ta. Ấy chẳng phải kẻ nào đã từng thấy Cha, trừ ra Đấng từ Đức Chúa Trời mà đến; Đấng ấy đã thấy Cha.** (Giăng 6:44-46)

Để một người có thể hiểu được ý nghĩa của Lời Chúa trong Kinh-thánh, thì không phải bởi người ấy cố gắng đọc cho thuộc thì sẽ hiểu, cũng chẳng phải bởi người đó vào học trong các trường thần học mà có thể hiểu được, vì Đức Chúa Trời có phán rằng: **Ấy chẳng phải là bởi quyền thế, cũng chẳng phải là bởi năng lực, bèn là bởi Thần ta, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.** (Xa-cha-ri 4:6) Lời Chúa cũng có chép rằng: **Nhân vì ta trách các người, các người khá trở lại; Kìa, ta sẽ đổ thần linh ta trên các người; Ta sẽ làm cho các người biết những lời của ta.** (Châm ngôn 1:23).

Như vậy, chỉ có những người nào khi nghe đến Danh Đức Giê-hô-va hoặc nghe đến Danh Con một của Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Jêsus Christ mà run sợ, hết lòng trở lại với Ngài, thì bấy giờ, chính Đức Chúa Trời là Đấng Biết lòng dạ của người ta sẽ xem xét người ấy và nếu quả thật người hết lòng trở lại với Đức Chúa Trời thì Đức Chúa Trời sẽ ban ơn cho người ấy, nghĩa là Thần của Đức Giê-hô-va sẽ mở trí cho người ấy cho hiểu được Lời Chúa trong Kinh-thánh và tùy theo sự trung thành của người ấy đối với Đức Chúa Trời mà người sẽ nhận được các ơn của Ngài.

Đức Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài về mối liên hệ mật thiết giữa Đức Chúa Cha với Đức Chúa Jêsus Christ và với người tin Chúa tác động trực tiếp đến sự sống đời đời của người tin Chúa và mối quan hệ hiệp một giữa người tin Chúa với Đức Chúa Cha thông qua Lời của Đức Chúa Trời như sau:

Giăng 15:1-15: **Ta là gốc nho thật, Cha ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tỉa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì lời ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong ta, thì ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ trong ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong ta, và những lời ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Nay, Cha ta sẽ được sáng danh là thế nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của ta vậy. Như Cha đã yêu thương ta thế nào, ta cũng yêu thương các người thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn. Điều răn của ta đây này: Các người hãy yêu nhau, cũng như ta đã yêu các người. Chẳng có sự yêu thương nào lớn hơn là vì bạn hữu mà phó sự sống mình. Ví thử các người làm theo điều ta dạy, thì các người là bạn hữu ta. Ta chẳng gọi các người là đầy tớ nữa, vì đầy tớ chẳng biết điều chủ mình làm; nhưng ta đã gọi các người là bạn hữu ta, vì ta từng tỏ cho các người biết mọi điều ta đã nghe nơi Cha ta.**

VĂN-CHÂU